

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày 19/6/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Nhật Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Ký và ông Phạm Gắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Sang – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân (TAND) thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên và điểm cầu thành phần Trụ sở Công an xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. TAND thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2025/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Đ – sinh ngày 02/01/1994 tại tỉnh Phú Yên; Nơi thường trú: Thôn Hòa Phú, xã Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên; Số CCCD: 054094004870; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1964 (đã chết), bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1965; Vợ: Nguyễn Thị Hoa S, sinh năm 1994; Con sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Nhất H – sinh ngày 06/12/1977 tại tỉnh Phú Yên; Nơi thường trú: Thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên; Số CCCD: 054077006468; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1954, bà Đoàn Thị N, sinh năm 1954; Vợ: Cao Thị Thúy K, sinh năm 1980; Có con sinh năm 2018 và sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1943; địa chỉ: Thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Đã chết.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đỗ Ngọc Nh – sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên (ông Nh đã được những người thừa kế của bị hại uỷ quyền).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Thanh H – sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Tuyệt Diêm, xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Minh Th, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn Vĩnh Phước, xã Ninh Phụng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 03/6/2024, Nguyễn Nhất H (có giấy phép lái xe hạng E theo quy định) được giao nhiệm vụ trực tiếp điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 78B-009.86 đi từ thành phố Hồ Chí Minh đến nhà xe Hải Lài tại thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi trả khách thì H tiếp tục điều khiển xe ô tô khách 78B-009.86 đi theo hướng Nam - Bắc trên Quốc lộ 1 để bơm lốp và rửa xe, thời điểm này trên xe còn có nhân viên của nhà xe là Trần Văn Đ và Nguyễn Ngọc Sang. H điều khiển xe ô tô khách nói trên đến trước tiệm sửa xe của ông Nguyễn Thành Sáng tại thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc rồi dừng xe bên trong lề đường trước tiệm để bơm lốp xe. Lúc này bà Nguyễn Thị Lanh đi bộ dọc trên lề đường hướng Nam - Bắc cùng chiều phía sau xe ô tô khách. Trong khi H xuống xe bơm lốp thì Trần Văn Đ (không có giấy phép lái xe hạng E theo quy định) đến ngồi ở vị trí ghế tài xế xe khách. Khoảng 05 phút sau thì H lên xe và thấy Đ ngồi ở ghế tài xế, tuy biết rõ Đ không có giấy phép lái xe hạng E để điều khiển xe ô tô khách nhưng H không ngăn cản mà chỉ hỏi Đ lái được không và dặn Đ chú ý phía bên trong lề đường để đảm bảo an toàn. Sau đó H ngồi ghế phụ ở gần cửa lên xuống của xe ô tô khách, còn Đ vào số, bật đèn tín hiệu xi nhan bên trái rồi điều khiển xe ô tô khách 78B-009.86 di chuyển chậm theo hướng chéo từ lề đường ra làn đường dành cho xe thô sơ hướng Nam - Bắc tại Km 1254+700m Quốc lộ 1 để đi rửa xe, tuy nhiên Đ không chú ý quan sát về phía bên trái mà chỉ nhìn về bên phải hướng lưu hành nên không phát hiện bà Nguyễn Thị Lanh đang đi bộ đến gần vị trí phía sau bên trái của xe ô tô khách 78B-009.86 nên va chạm với bà Lanh làm bà Lanh té ngã xuống đường, hai bánh xe phía sau bên trái chèn qua hai chân của bà Lanh gây ra tai nạn. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị Lanh chết trên đường đi cấp cứu. Khi cơ quan Công an làm việc thì Nguyễn Nhất H khai nhận H là người điều khiển xe ô tô khách gây tai nạn, nhưng Trần Văn Đ đã chủ động đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 115/KLGĐTT- PYPY ngày 21/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị Lanh là do: Sốc đa chấn thương rất nặng. (Bút lục số 192 – 193)

Vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô khách biển kiểm soát 78B-009.86 và giấy tờ xe; 01 giấy phép lái xe hạng E, số 540061813158, tên Nguyễn Nhất Huynh, do Sở GTVT tỉnh Phú Yên cấp ngày 02/3/2021. Đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp

- 01 giấy phép lái xe hạng C, số 520236010616 tên Trần Văn Đ , do Sở GTVT tỉnh Bình Định cấp ngày 30/8/2023; 01 đĩa DVD-R, hiệu maxell MQ, bên trong lưu trữ 01 tập tin video có tên “5502024837635.mp4”, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 23029051; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu KIOXIA EXCERIA dung lượng 128Gb được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4 23071201; 01 USB hiệu Kingston dung lượng 8Gb có chứa file ghi âm được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4 23071391. Đang tạm giữ, lưu kèm hồ sơ vụ án

Phản dân sự: Chủ xe ô tô khách 78B-009.86 cùng với bị can Trần Văn Đ đã bồi thường số tiền 200.000.000 đồng cho gia đình người bị hại Nguyễn Thị Lanh và được đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị Lanh bãi nại dân sự.

Bản Cáo trạng số 39/CT-VKSSC ngày 28/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Nhất H về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa: Khẳng định Bản Cáo trạng số 39/CT-VKSSC ngày 28/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và bị cáo Nguyễn Nhất H về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ, nên giữ nguyên Bản Cáo trạng số 39/CT-VKSSC ngày 28/5/2025. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và bị cáo Nguyễn Nhất H về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản

2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhất H từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nhận được quyết định thi hành án; do bị cáo H bị mất việc làm, hiện nay thu nhập không ổn định nên đề nghị HĐXX miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Huỳnh.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô khách biển kiểm soát 78B-009.86 và giấy tờ xe; 01 giấy phép lái xe hạng E, số 540061813158, tên Nguyễn Nhất Huỳnh, do Sở GTVT tỉnh Phú Yên cấp ngày 02/3/2021. Đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị HĐXX không xét.

- Đề nghị HĐXX trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C, số 520236010616 tên Trần Văn Đ , do Sở GTVT tỉnh Bình Định cấp ngày 30/8/2023 cho bị cáo Trần Văn Đ .

- Đề nghị HĐXX lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD-R, hiệu maxell MQ, bên trong lưu trữ 01 tập tin video có tên “5502024837635.mp4”, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 23029051; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu KIOXIA EXCERIA dung lượng 128Gb được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4 23071201; 01 USB hiệu Kingston dung lượng 8Gb có chứa file ghi âm được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4 23071391.

Về trách nhiệm dân sự: Chủ xe ô tô khách 78B-009.86 cùng với bị can Trần Văn Đ đã bồi thường số tiền 200.000.000 đồng cho gia đình người bị hại Nguyễn Thị Lanh và được đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị Lanh bãi nại dân

sự. Đại diện chủ xe ô tô khách biển kiểm soát 78B-009.86 là ông Nguyễn Thanh Hải không yêu cầu bị cáo Trần Văn Đ bồi thường thiệt hại. Nên đề nghị HĐXX không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Nhất H trình bày: Các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và bị cáo Nguyễn Nhất H về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” là đúng, không oan sai gì cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo rất ăn năn, hối cải việc đã vi phạm, bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thị xã Sông Cầu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt, quá trình điều tra đã có lời khai, việc vắng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Văn Đ , Nguyễn Nhất H tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra phù hợp nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 03/6/2024, tại Km1254+700m Quốc lộ 1 thuộc thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên Nguyễn Nhất H là người có trách nhiệm điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 78B-009.86 của nhà xe Hải Lài tuy biết rõ Trần Văn Đ không có giấy phép lái xe khách hạng E theo quy định nhưng khi thấy Đ ngồi tại ghế tài xế thì H vẫn đồng ý giao xe cho Trần Văn Đ điều khiển tham gia giao thông. Khi Trần Văn Đ điều khiển xe chuyển hướng từ lề đường ra làn xe thô sơ theo hướng Nam – Bắc thì Đ thiếu chú ý quan sát, không phát hiện bà Nguyễn Thị Lan đang đi bộ phía sau bên trái cùng chiều dẫn đến va chạm với bà Lan gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm bà Nguyễn Thị Lan chết. Hành vi vi phạm của bị cáo Trần Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; Hành vi vi phạm của bị cáo Nguyễn Nhất H đủ yếu tố cấu thành tội *“Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do bị cáo Trần Văn Đ không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật và thiếu quan sát gây tai nạn. Đồng thời có một phần lỗi của bị cáo Nguyễn Nhất Huynh, bị cáo H biết bị cáo Đ không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng khi thấy Đ điều khiển xe thì bị cáo H cũng không ngăn cản, dẫn đến tai nạn làm chết một người là lỗi của các bị cáo nên cần xử lý đúng với tính chất, mức độ và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Đ tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, được đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Đ đầu thú sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị can Đ từng tham gia phục vụ nghĩa vụ quân sự và có cha ruột là ông Trần Văn Sùng là người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau năm 1975. Riêng bị can Nguyễn Nhất H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này chưa có lần phạm tội nào khác, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội với lỗi vô ý, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS và áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo Đ hưởng án treo vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này cho xã hội. Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS và áp dụng Điều 36 BLHS đối với bị cáo H và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Huỳnh.

[4] Do đó, Quyết định truy tố tại Cáo trạng số 39/CT-VKSSC ngày 29/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan gì cho bị cáo. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường giải quyết xong không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô khách biển kiểm soát 78B-009.86 và giấy tờ xe; 01 giấy phép lái xe hạng E, số 540061813158, tên Nguyễn Nhất Huỳnh, do Sở GTVT tỉnh Phú Yên cấp ngày 02/3/2021. Đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp nên HĐXX không xét.

- Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C, số 520236010616 tên Trần Văn Đ , do Sở GTVT tỉnh Bình Định cấp ngày 30/8/2023 cho bị cáo Trần Văn Đ ;

- Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD-R, hiệu maxell MQ, bên trong lưu trữ 01 tập tin video có tên “5502024837635.mp4”, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 23029051; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu KIOXIA EXCERIA dung lượng 128Gb được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4 23071201; 01 USB hiệu Kingston dung lượng 8Gb có chứa file ghi âm được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4 23071391.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 BLHS (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Văn Đ .

- Điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Nhất Huỳnh.

- Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Bị cáo Nguyễn Nhất H phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn Đ **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05 (năm) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Văn Đ cho UBND xã Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhất H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nhận được quyết định thi hành án. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo còn phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo. Giao bị cáo Nguyễn Nhất H cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xét.

3. Về vật chứng vụ án:

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Đ 01 giấy phép lái xe hạng C, số 520236010616 tên Trần Văn Đ , do Sở GTVT tỉnh Bình Định cấp ngày 30/8/2023 đang lưu hồ sơ vụ án tại Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD-R, hiệu maxell MQ, bên trong lưu trữ 01 tập tin video có tên “5502024837635.mp4”, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 23029051; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu KIOXIA EXCERIA dung lượng 128Gb

được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4 23071201; 01 USB hiệu Kingston dung lượng 8Gb có chứa file ghi âm được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4 23071391.

4. Về án phí: Các bị cáo Trần Văn Đ , Nguyễn Nhất H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu (2);
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lò Nhật Chuyên